

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2020

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2020/HNGĐ – TLST ngày 30/6/2020 về “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2020/QĐ-ST ngày 07/9/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền L, sinh ngày 05/4/1993.

Địa chỉ: KDC Đại U, phường B, thị xã M, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/8/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã Thất H, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là KDC X, phường Thất H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) – Vắng mặt.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ – Vắng mặt.

Địa chỉ: KDC X, phường Thất H, thị xã M, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền L trình bày: Chị và anh H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Thất H, huyện M (nay là phường Thất H, thị

xã M), tỉnh Hải Dương ngày 09 tháng 8 năm 2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuối năm 2012 anh H đi Đài Loan lao động, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến đầu năm 2016 chị L cũng sang Đài Loan lao động nhưng vợ chồng thường bất đồng, không tìm thấy tiếng nói chung. Đến tháng 7/2019 chị L về Việt Nam, còn anh H ở lại Đài Loan lao động bất hợp pháp. Khi về Việt Nam chị mở quán bán hàng, anh H không tin tưởng, thường xuyên gọi điện về xúc phạm chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng trở lên ngột ngạt, căng thẳng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung : Chị và anh H có 2 con chung là cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Nguyễn Kim O, sinh ngày 01/8/2014. Ly hôn chị và anh H thỏa thuận, anh H nuôi cháu D, còn chị nuôi cháu O. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam chị đồng ý để cháu D ở với ông bà nội là bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị L không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh tại gia đình anh H, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh H. Bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ anh H xác định, anh H hiện lao động tại Đài Loan, bà không biết địa chỉ của anh H nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh H thường xuyên liên lạc về gia đình. Theo bà N cung cấp, anh H chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mặc dù cả hai đều lao động ở Đài Loan nhưng anh chị không sống cùng nhau, không tìm thấy tiếng nói chung. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các bản bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà xác định đã thông tin cho anh H biết. Anh H có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung, anh chị thỏa thuận anh nuôi cháu D, chị L nuôi cháu O, thời gian không ở Việt Nam anh ủy quyền cho bố mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng thay. Bà N có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh H chăm sóc cháu D. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu D có đơn đề nghị được ở với bố khi bố mẹ ly hôn, thời gian bố cháu không có ở Việt Nam cháu D có nguyện vọng được ở với ông bà nội là Nguyễn Thị N và Nguyễn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thất H, huyện M (nay là phường Thất H, thị xã M) tỉnh Hải Dương ngày 09 tháng 8 năm 2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, nghi ngờ nhau và không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Thông qua gia đình, anh H có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn, nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Nguyễn Kim O, sinh ngày 01/8/2014. Ly hôn các bên thỏa thuận anh H nuôi cháu D, chị L nuôi cháu O, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu D có nguyện vọng được ở với bố, do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cháu Nguyễn Văn D cho anh H, giao cháu Nguyễn Kim O cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu

trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật. Thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu D cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hiền L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2013 cho anh Nguyễn Văn H, giao con Nguyễn Kim O, sinh ngày 01/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Hiền L chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu D cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh H, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002770 ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hiền L, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- Cục thi hành dân sự.
- UBND phường Thới H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)
Nguyễn Thị Thu Hiền

